TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHƯỚC LONG** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:...../2020/HNGÑ -ST
Ngày 24/9/2020.
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Quách Thanh Tồn

Các Hội thẩm nhân dân:

1/. Ông Trần Văn Phước;
2/. Ông Phan Văn Chiếu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Danh Văn An – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên toà: Bà Lý Thị Nhiên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 40/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2020 về "Tranh chấp yêu cầu ly hôn và nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 129/2020/QĐST- HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 101/2020/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2020 giữa:

1/. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mỹ Quyên, sinh năm 1993;

Địa chỉ: ấp 8, xã Long Trị, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

2/. Bị đơn: Anh Lê Văn Giới, sinh năm 1987;

Địa chỉ: ấp Thọ Hậu, xã Phước Long, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

(Chị Quyên có đơn xin vắng mặt, anh Giới vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai chị Nguyễn Thị Mỹ Quyên trình bày: Về hôn nhân: chị với anh Lê Văn Giới làm đám cưới vào ngày tháng nào không nhớ nhưng vào năm 2015, hôn nhân trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 14/9/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Long Trị, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Về con chung, chị và anh Giới có 01 người con chung tên Lê Nguyễn Đoan Thanh, sinh ngày

31/12/2018, hiện đang sống với chị; Về tài sản chung và nợ chung không có; quá trình chung sống chị và anh Giới xảy ra nhiều mâu thuẫn, không hàn gắn được, chị và anh Giới không còn sống chung từ tháng 01 năm 2020 đến nay. Nay chị Quyên yêu cầu được ly hôn với anh Lê Văn Giới, yêu cầu được tiếp tục nuôi con tên Lê Nguyễn Đoan Thanh, sinh ngày 31/12/2018, không yêu cầu anh Giới cấp dưỡng; về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Văn Giới vắng mặt nên không có lời khai.

Đại diện của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long trình bày quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự tham gia phiên tòa là đúng theo quy định của luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

+ Về hôn nhân: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Mỹ Quyên, cho chị Quyên được ly hôn với anh Lê Văn Giới.

+ Về con chung, cấp dưỡng: đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục giao cháu Lê Nguyễn Đoan Thanh, sinh ngày 31/12/2018 cho chị Quyên nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; anh Giới không phải cấp dưỡng tiền nuôi cháu Thanh nhưng anh được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Chị Quyên không yêu cầu Tòa án giải quyết, đề nghị không đặt ra xem xét giải quyết.

+ Về án phí: Buộc chị Quyên phải chịu 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến phát biểu đề xuất của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án: chị Nguyễn Thị Mỹ Quyên kiện anh Lê Văn Giới về việc Hôn nhân gia đình tại Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu và Tòa án nhân dân huyện Phước Long thụ lý, giải quyết là phù hợp với khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại biên bản xác minh ngày 23/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Phước Long đối với ông Lê Anh Thống là Trưởng ấp Thọ Hậu, xã Phước Long, huyện Phước Long xác nhận, chính quyền địa phương không nắm được nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn giữa anh Giới với chị Quyên do sau khi cưới nhau họ đi làm ăn không có ở địa phương, còn anh Lê Văn Giới đi làm ở Thành phố Cần Thơ từ tháng 02 năm 2020 đến nay, có vài lần về nhà rồi lại tiếp tục đi làm, còn địa chỉ cụ thể thì không biết. Như vậy, anh Giới không bỗ địa phương mà chỉ đi nơi khác làm việc rồi một thời gian lại về nên việc niêm yết các văn bản tố tụng đối với anh Giới là phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 177 và Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Quyên có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, anh Giới vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, nên

việc xét xử vắng mặt chị Quyên, anh Giới là phù hợp với quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: chị Nguyễn Thị Mỹ Quyên xác định chị với anh Giới làm đám cưới năm 2015, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Tại Giấy chứng nhận kết hôn ghi ngày 19/9/2016 của Ủy ban nhân dân xã Long Trị, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang thể hiện, chị Quyên và anh Giới đăng ký kết hôn vào ngày 19/9/2016. Quan hệ hôn nhân của chị Quyên và anh Giới được xác lập trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật; nay chị Quyên yêu cầu ly hôn với anh Giới. Hội đồng xét xử thấy rằng, mâu thuẫn về hôn nhân của chị Quyên và anh Giới là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị và anh Giới đã không còn sống chung từ tháng 01 năm 2020 đến nay. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Mỹ Quyên, cho chị Quyên được ly hôn với anh Lê Văn Giới.

[3] Về con chung: Theo lời khai của chị Quyên và Trích lục khai sinh do chị Quyên cung cấp, chị và anh Giới có có 01 người con chung tên Lê Nguyễn Đoan Thanh, sinh ngày 31/3/2018, đang sống chung với chị Quyên. Chị Quyên có yêu cầu nuôi cháu Thanh, không yêu cầu anh Giới cấp dưỡng tiền nuôi con. Xét thấy, cháu Thanh đang sống với Chị Quyên, được chị nuôi dưỡng, giáo dục cháu Thanh, tính đến ngày xét xử cháu Thanh chưa được 36 tháng tuổi. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, tiếp tục giao cháu Lê Nguyễn Đoan Thanh, sinh ngày 31/3/2018 cho chị Quyên nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; anh Giới không phải cấp dưỡng tiền nuôi con nhưng anh được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Theo lời khai của chị Quyên, chị và anh Giới không có tài sản chung, không nợ ai hoặc ai nợ anh, chị. Chị Quyên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí xét xử dân sự sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Thị Mỹ Quyên phải chịu theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35 và Điều 39, khoản 5 Điều 177, Điều 179 và điểm a, b khoản 1 Điều 238 *của Bộ luật tố tụng dân sự;*

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; khoản 3 Điều 81,Điều 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Mỹ Quyên, cho chị Nguyễn Thị Mỹ Quyên được ly hôn với anh Lê Văn Giới.

2/. Về con chung: tiếp tục giao cháu Lê Nguyễn Đoan Thanh, sinh ngày 31/3/2018 cho chị Quyên nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; anh Giới không phải cấp dưỡng tiền nuôi con nhưng anh được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở.

3/. Về tài sản và nợ chung: không đặt ra xem xét giải quyết.

4/. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: buộc chị Nguyễn Thị Mỹ Quyên phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), chị Quyên đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004651 ngày 13 tháng 02 năm 2020 được chuyển thu án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long. Anh Lê Văn Giới không phải nộp án phí.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án theo Điều 6, quyền và nghĩa vụ theo các Điều 7, 7a và 7b; tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm dân sự công khai vắng mặt các đương sự, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu
- VKSND huyện Phước Long
- Đương sự
- Người tham gia tố tụng khác
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Quách Thanh Tồn

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHƯỚC LONG** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:……./2020/HNGÑ -ST
Ngày 24/9/2020.
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Quách Thanh Tồn

Các Hội thẩm nhân dân:

1/. Ông Trần Văn Phước;
2/. Ông Phan Văn Chiếu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Danh Văn An – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên toà: Bà Lý Thị Nhiên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 40/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2020 về "Tranh chấp yêu cầu ly hôn và nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 129/2020/QĐST- HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 101/2020/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2020 giữa:

1/. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mỹ Quyên, sinh năm 1993;

Địa chỉ: ấp 8, xã Long Trị, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

2/. Bị đơn: Anh Lê Văn Giới, sinh năm 1987;

Địa chỉ: ấp Thọ Hậu, xã Phước Long, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

(Chị Quyên có đơn xin vắng mặt, anh Giới vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai chị Nguyễn Thị Mỹ Quyên trình bày: Về hôn nhân: chị với anh Lê Văn Giới làm đám cưới vào ngày tháng nào không nhớ nhưng vào năm 2015, hôn nhân trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 14/9/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Long Trị, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Về con chung, chị và anh Giới có 01 người con chung tên Lê Nguyễn Đoan Thanh, sinh ngày

31/12/2018, hiện đang sống với chị; Về tài sản chung và nợ chung không có; quá trình chung sống chị và anh Giới xảy ra nhiều mâu thuẫn, không hàn gắn được, chị và anh Giới không còn sống chung từ tháng 01 năm 2020 đến nay. Nay chị Quyên yêu cầu được ly hôn với anh Lê Văn Giới, yêu cầu được tiếp tục nuôi con tên Lê Nguyễn Đoan Thanh, sinh ngày 31/12/2018, không yêu cầu anh Giới cấp dưỡng; về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Văn Giới vắng mặt nên không có lời khai.

Đại diện của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long trình bày quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự tham gia phiên tòa là đúng theo quy định của luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

+ Về hôn nhân: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Mỹ Quyên, cho chị Quyên được ly hôn với anh Lê Văn Giới.

+ Về con chung, cấp dưỡng: đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục giao cháu Lê Nguyễn Đoan Thanh, sinh ngày 31/12/2018 cho chị Quyên nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; anh Giới không phải cấp dưỡng tiền nuôi cháu Thanh nhưng anh được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Chị Quyên không yêu cầu Tòa án giải quyết, đề nghị không đặt ra xem xét giải quyết.

+ Về án phí: Buộc chị Quyên phải chịu 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến phát biểu đề xuất của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án: chị Nguyễn Thị Mỹ Quyên kiện anh Lê Văn Giới về việc Hôn nhân gia đình tại Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu và Tòa án nhân dân huyện Phước Long thụ lý, giải quyết là phù hợp với khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại biên bản xác minh ngày 23/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Phước Long đối với ông Lê Anh Thống là Trưởng ấp Thọ Hậu, xã Phước Long, huyện Phước Long xác nhận, chính quyền địa phương không nắm được nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn giữa anh Giới với chị Quyên do sau khi cưới nhau họ đi làm ăn không có ở địa phương, còn anh Lê Văn Giới đi làm ở Thành phố Cần Thơ từ tháng 02 năm 2020 đến nay, có vài lần về nhà rồi lại tiếp tục đi làm, còn địa chỉ cụ thể thì không biết. Như vậy, anh Giới không bỗ địa phương mà chỉ đi nơi khác làm việc rồi một thời gian lại về nên việc niêm yết các văn bản tố tụng đối với anh Giới là phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 177 và Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Quyên có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, anh Giới vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, nên

việc xét xử vắng mặt chị Quyên, anh Giới là phù hợp với quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: chị Nguyễn Thị Mỹ Quyên xác định chị với anh Giới làm đám cưới năm 2015, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Tại Giấy chứng nhận kết hôn ghi ngày 19/9/2016 của Ủy ban nhân dân xã Long Trị, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang thể hiện, chị Quyên và anh Giới đăng ký kết hôn vào ngày 19/9/2016. Quan hệ hôn nhân của chị Quyên và anh Giới được xác lập trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật; nay chị Quyên yêu cầu ly hôn với anh Giới. Hội đồng xét xử thấy rằng, mâu thuẫn về hôn nhân của chị Quyên và anh Giới là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị và anh Giới đã không còn sống chung từ tháng 01 năm 2020 đến nay. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Mỹ Quyên, cho chị Quyên được ly hôn với anh Lê Văn Giới.

[3] Về con chung: Theo lời khai của chị Quyên và Trích lục khai sinh do chị Quyên cung cấp, chị và anh Giới có có 01 người con chung tên Lê Nguyễn Đoan Thanh, sinh ngày 31/3/2018, đang sống chung với chị Quyên. Chị Quyên có yêu cầu nuôi cháu Thanh, không yêu cầu anh Giới cấp dưỡng tiền nuôi con. Xét thấy, cháu Thanh đang sống với Chị Quyên, được chị nuôi dưỡng, giáo dục cháu Thanh, tính đến ngày xét xử cháu Thanh chưa được 36 tháng tuổi. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, tiếp tục giao cháu Lê Nguyễn Đoan Thanh, sinh ngày 31/3/2018 cho chị Quyên nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; anh Giới không phải cấp dưỡng tiền nuôi con nhưng anh được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Theo lời khai của chị Quyên, chị và anh Giới không có tài sản chung, không nợ ai hoặc ai nợ anh, chị. Chị Quyên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí xét xử dân sự sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Thị Mỹ Quyên phải chịu theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35 và Điều 39, khoản 5 Điều 177, Điều 179 và điểm a, b khoản 1 Điều 238 *của Bộ luật tố tụng dân sự;*

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; khoản 3 Điều 81,Điều 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Mỹ Quyên, cho chị Nguyễn Thị Mỹ Quyên được ly hôn với anh Lê Văn Giới.

2/. Về con chung: tiếp tục giao cháu Lê Nguyễn Đoan Thanh, sinh ngày 31/3/2018 cho chị Quyên nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; anh Giới không phải cấp dưỡng tiền nuôi con nhưng anh được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở.

3/. Về tài sản và nợ chung: không đặt ra xem xét giải quyết.

4/. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: buộc chị Nguyễn Thị Mỹ Quyên phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), chị Quyên đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004651 ngày 13 tháng 02 năm 2020 được chuyển thu án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long. Anh Lê Văn Giới không phải nộp án phí.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án theo Điều 6, quyền và nghĩa vụ theo các Điều 7, 7a và 7b; tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm dân sự công khai vắng mặt các đương sự, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quách Thanh Tồn

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHƯỚC LONG
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 24 tháng 9 năm 2020.

Tại phòng nghị án của Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Thanh Tồn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/.Ông Trần Văn Phước;

2/.Ông Phan Văn Chiếu.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2019/TLST – HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2019 về việc: "Tranh chấp ly hôn và nuôi con" giữa:

1/. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mỹ Quyên, sinh năm 1993;

Địa chỉ: ấp 8, xã Long Trị, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

2/. Bị đơn: Anh Lê Văn Giới, sinh năm 1987;

Địa chỉ: ấp Thọ Hậu, xã Phước Long, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến đề xuất của Kiểm sát viên tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Hội đồng xét xử thống nhất 3/3 về tất cả các vấn đề như sau:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35 và Điều 39, khoản 5 Điều 177, Điều 179 và điểm a, b khoản 1 Điều 238 *của Bộ luật tố tụng dân sự;*

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; khoản 3 Điều 81,Điều 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Mỹ Quyên, cho chị Nguyễn Thị Mỹ Quyên được ly hôn với anh Lê Văn Giới.

2/. Về con chung: tiếp tục giao cháu Lê Nguyễn Đoan Thanh, sinh ngày 31/3/2018 cho chị Quyên nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; anh Giới không phải cấp dưỡng tiền nuôi con nhưng anh được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở.

3/. Về tài sản và nợ chung: không đặt ra xem xét giải quyết.

4/. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: buộc chị Nguyễn Thị Mỹ Quyên phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), chị Quyên đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004651 ngày 13 tháng 02 năm 2020 được chuyển thu án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long. Anh Lê Văn Giới không phải nộp án phí.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án theo Điều 6, quyền và nghĩa vụ theo các Điều 7, 7a và 7b; tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm dân sự công khai vắng mặt các đương sự, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 24 tháng 9 năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Văn Chiếu **Trần Văn Phước** **Quách Thanh Tồn**